

Số: **128** /KH-UBND

Hà Nội, ngày **02** tháng **7** năm 2013

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020 trên địa bàn thành phố Hà Nội

Căn cứ Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01/6/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020; Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 01/11/2012 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01/6/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020;

Căn cứ tình hình thực tế của Thủ đô, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012- 2020 trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Xác định rõ các nhiệm vụ chủ yếu về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020 để các Sở, Ban, ngành, địa phương; các tổ chức, cá nhân thực hiện thành công mục tiêu của Nghị quyết 15-NQ-TW Ban Chấp hành Trung ương đã đề ra nhằm không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người có công với cách mạng, đảm bảo an sinh xã hội cho mọi người dân sinh sống trên địa bàn có cuộc sống phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô trong từng thời kỳ.

Kế hoạch là cơ sở để các Sở, Ban, ngành, địa phương xây dựng Chương trình hành động theo chức năng, nhiệm vụ của mình để chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 15/NQ-TW trong phạm vi ngành, địa phương, đơn vị.

II. MỤC TIÊU CHUNG

Tiếp tục cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người có công, phấn đấu đến năm 2015 cơ bản đảm bảo gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư trên địa bàn.

Đến năm 2020 cơ bản đảm bảo an sinh xã hội toàn dân, đảm bảo cơ bản về thu nhập, giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch và thông tin truyền thông góp phần từng bước nâng cao thu nhập, đảm bảo cuộc sống an toàn, bình đẳng và hạnh phúc của nhân dân.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ chung

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý và thực hiện các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố; trong đó chú trọng chính sách đặc thù đối với đồng bào dân tộc, khu vực miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Hướng dẫn, đôn đốc thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách người có công với cách mạng và an sinh xã hội.

- Bố trí kinh phí, nhân lực, tăng cường cơ sở vật chất, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa huy động mọi nguồn lực để thực hiện thành công Nghị quyết 15-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương. Tạo điều kiện để người dân nâng cao khả năng tự bảo đảm an sinh, ưu tiên hỗ trợ các đối tượng yếu thế trên địa bàn Thành phố.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân về chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và an sinh xã hội.

2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

2.1. Thực hiện chính sách ưu đãi người có công

- Xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở và việc làm đối với người có công.

- Rà soát, đầu tư nâng cấp mạng lưới cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng đáp ứng yêu cầu điều trị, phục hồi sức khỏe cho người có công với cách mạng trên cơ sở “Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”.

- Đầu tư xây dựng, sửa chữa, tôn tạo, nâng cấp hệ thống nghĩa trang liệt sỹ, các công trình ghi công liệt sỹ đảm bảo ổn định, lâu dài nhằm giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

- Triển khai thực hiện Đề án tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ giai đoạn 2013 - 2020 trên địa bàn.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công với cách mạng. Đẩy mạnh thực hiện phong trào “đến ơn đáp nghĩa”, “uống nước nhớ nguồn”, “xã phường làm tốt công tác thương binh liệt sỹ và người có công”, huy động mọi nguồn lực trong xã hội, cộng đồng cùng Nhà nước chăm lo tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của người có công và gia đình họ.

2.2. Công tác đảm bảo an sinh xã hội

2.2.1. Về việc làm, thu nhập, giảm nghèo và trợ giúp xã hội

- Xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Bộ luật Lao động sửa đổi. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án tiếp tục phát triển thị trường lao động đến năm 2020; Chương trình giải quyết việc làm thành phố Hà Nội đến 2015; Kế hoạch dạy nghề cho lao động nông thôn đến 2015; Chương trình mục tiêu quốc gia việc làm và dạy nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Phấn đấu đến năm 2020

trung bình hàng năm giải quyết việc làm cho khoảng 140.000 - 150.000 lượt người; tỷ lệ thất nghiệp khu vực đô thị ở mức 4,0 - 4,5%.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ 2011-2020; Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 29/11/2012 của UBND Thành phố về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2013-2015; Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 30/11/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2013-2015. Thực hiện tốt các chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo. Tiếp tục huy động mọi nguồn lực cho công tác giảm nghèo đảm bảo an sinh xã hội. Triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế chính sách đối với hộ cận nghèo, các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định hiện hành. Phấn đấu đến năm 2020 cơ bản không còn xã đặc biệt khó khăn theo tiêu chí của Trung ương; giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hàng năm từ 1-1,5%; duy trì và triển khai thực hiện tốt một số chính sách đặc thù của Thành phố về an sinh xã hội.

Xây dựng mức chuẩn nghèo, cận nghèo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ làm cơ sở xác định các đối tượng và thực hiện các chính sách hỗ trợ. Duy trì đến 2020 chuẩn nghèo của Thành phố Hà Nội luôn cao hơn ít nhất 1,5 lần so với chuẩn nghèo của Trung ương.

- Tổ chức thực hiện tốt Luật người cao tuổi, Luật người khuyết tật, Luật phòng chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS)..., các văn bản quy phạm pháp luật và các chương trình, đề án, dự án có liên quan đến chính sách an sinh xã hội.

- Hoàn thiện “Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030” và tổ chức triển khai thực hiện. Cùng cố nâng cấp hệ thống cơ sở bảo trợ xã hội hiện có, phát triển các mô hình chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội dựa vào cộng đồng. Phát triển mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

2.2.2. Về bảo hiểm xã hội

Tăng cường quản lý nhà nước về công tác bảo hiểm xã hội nhằm thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội. Thực hiện tốt cơ chế quản lý Quỹ bảo hiểm xã hội theo quy định của Trung ương để đảm bảo yêu cầu cân đối và tăng trưởng của Quỹ bảo hiểm xã hội. Phấn đấu đến năm 2020 có khoảng 50% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội.

2.2.3. Bảo đảm một số dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân, đặc biệt là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn và đồng bào dân tộc thiểu số

a) Bảo đảm về Giáo dục và Đào tạo:

- Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông. Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, dự án về giáo dục đào tạo; chú trọng đối tượng là người nghèo, người cận nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và đồng bào dân tộc thiểu số.

- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi vào năm 2014. Trên 99% trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non được học chương trình giáo dục mầm non mới.

- Đến năm 2015: xóa hoàn toàn mù chữ và tái mù chữ trong độ tuổi từ 15 - 35 tuổi; tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 - 60 đạt trên 96%. Trên 99% trẻ em có hoàn cảnh được tiếp cận với giáo dục, được đến trường và được thụ hưởng chế độ giáo dục.

- Duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở đúng độ tuổi; phấn đấu đến năm 2015 đạt tỷ lệ người trong độ tuổi được phổ cập trình độ trung học phổ thông và tương đương đạt 90%.

- Có hệ thống giáo dục và đào tạo phát triển toàn diện; Phấn đấu đến năm 2020 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70 - 75%.

b) Bảo đảm về y tế

- Củng cố và tăng cường mạng lưới y tế cơ sở, ưu tiên các xã có đông hộ nghèo, vùng miền núi khó khăn, vùng đồng bào dân tộc đảm bảo mọi người dân tiếp cận được các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ bản, đặc biệt đối với bà mẹ và trẻ em dưới 6 tuổi. Tiếp tục triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế như: chương trình tiêm chủng mở rộng; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; phòng chống lao và HIV/AIDS.

- Phấn đấu hết năm 2013 có 50% và đến hết năm 2017 có 100% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

- Phấn đấu đến năm 2020: có trên 85% người dân tham gia bảo hiểm y tế; có 99% trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ; tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân là dưới 8%.

c) Bảo đảm về nhà ở

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Đổi mới cơ chế hỗ trợ nhà ở cho người thu nhập thấp để có giá thuê, giá mua hợp lý với các đối tượng. Tạo điều kiện cho các tổ chức kinh doanh tham gia thực hiện các dự án phát triển nhà ở xã hội.

- Chú trọng hỗ trợ, nâng cấp nhà ở cho hộ nghèo; cải thiện điều kiện nhà ở cho người có thu nhập thấp ở đô thị, người lao động tại các khu công nghiệp và học sinh, sinh viên.

d) Bảo đảm về nước sạch

Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2012-2015 và các năm tiếp theo. Đảm bảo nhu cầu về nước sạch cho người dân. Phấn đấu đến năm 2015: 100% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh (trong đó 60% được sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn quốc gia). Phấn đấu đến năm 2020: duy trì 100% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh (trong đó 80% được sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn quốc gia).

e) Bảo đảm về thông tin

- Tăng cường thông tin truyền thông đến các vùng nông thôn, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở, miền núi, vùng sâu, vùng xa giai đoạn 2012-2015 và các năm tiếp theo. Củng cố và phát triển mạng lưới thông tin cơ sở.

- Phần đầu hết năm 2015: 100% điểm bưu điện, văn hóa xã, nhà văn hóa được trang bị máy vi tính và đường truyền internet; 100% thôn có bảng tin công cộng và duy trì hoạt động thông tin thiết thực, hiệu quả đến người dân trên địa bàn.

- Đến năm 2015: 80% người dân được tiếp cận sách, báo chuyên đề tìm hiểu kiến thức pháp luật, kiến thức về khoa học kỹ thuật, phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

- Đến năm 2020: 95% người dân được tiếp cận sách, báo chuyên đề tìm hiểu kiến thức pháp luật, kiến thức về khoa học kỹ thuật, phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

g) Xây dựng mô hình và quy hoạch hệ thống thiết chế văn hóa; mô hình Gia đình văn minh, tiến bộ, hạnh phúc trên địa bàn Thành phố.

h) Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa huy động nguồn lực thực hiện chính an sinh xã hội; khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhất là khu vực tư nhân cung cấp các dịch vụ an sinh xã hội.

k) Tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm trong xây dựng và thực hiện chính sách an sinh xã hội.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tiếp nhận kinh phí từ nguồn của Trung ương phân bổ hàng năm để triển khai thực hiện; đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch kinh phí hàng năm từ nguồn ngân sách của Thành phố để triển khai thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đã phân công.

- Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện phân bổ kinh phí từ nguồn của Trung ương để các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện theo quy định; đồng thời ưu tiên, bố trí nguồn lực của Thành phố để triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nhiệm vụ được phân công, các Sở, Ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị mình để chỉ đạo, triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố (*Phụ lục kèm theo*).

2. Sở Lao động Thương binh và Xã hội tham mưu xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành và hướng dẫn triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, cơ chế chính sách về ưu đãi người có công với cách mạng, dạy

nghề, việc làm, bảo hiểm xã hội, giảm nghèo, bảo trợ xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2013-2015. Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch (trong phần bảo đảm về giáo dục đào tạo).

4. Sở Y tế tham mưu triển khai các chương trình, đề án về y tế; cải thiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân ở các tuyến cơ sở, ưu tiên các xã nghèo, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch (trong phần bảo đảm về y tế).

5. Sở Xây dựng tham mưu xây dựng, trình UBND Thành phố ban hành văn bản và hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng và cải thiện điều kiện nhà ở cho người nghèo, người thu nhập thấp ở đô thị, từng bước giải quyết nhu cầu về nhà ở cho người lao động tại các khu công nghiệp và đối tượng học sinh, sinh viên.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành văn bản chỉ đạo và hướng dẫn triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo về nước sạch và môi trường nông thôn. Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2013-2015 và những năm tiếp theo. Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch (trong phần bảo đảm về nước sạch).

7. Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện các nhiệm vụ về thông tin, truyền thông; tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 13/9/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đưa thông tin về các xã miền núi, xã khó khăn đặc biệt trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2015 và những năm tiếp theo. Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong phần bảo đảm về thông tin. Chỉ đạo các cơ quan truyền thông tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung Nghị quyết số 15-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương.

8. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tham mưu xây dựng mô hình quy hoạch hệ thống thiết chế văn hóa trên địa bàn Thành phố; mô hình Gia đình văn minh, tiến bộ, hạnh phúc giai đoạn từ nay đến năm 2020.

9. Ban Dân tộc Thành phố triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc miền núi của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2013 - 2015 và những năm tiếp theo. Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, thực hiện và kiểm tra, đánh giá, giám sát việc thực hiện chính sách an sinh xã hội đối với đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

10. Bảo hiểm xã hội Thành phố thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội trên địa bàn Thành phố; Xây dựng cơ chế quản lý Quỹ bảo hiểm xã hội theo quy định đảm bảo yêu cầu cân đối và tăng trưởng của Quỹ; Phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội thực hiện các chỉ tiêu về bảo hiểm xã hội.

11. Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố thực hiện tốt công tác giải ngân vốn vay theo kế hoạch hàng năm, đặc biệt là vốn vay từ Quỹ quốc gia quyết việc làm và vốn vay hộ nghèo, cận nghèo.

12. Cục Thống kê Thành phố chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổng hợp, thống kê, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu hàng năm về an sinh xã hội.

13. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc huy động các nguồn vốn đầu tư trong nước và nước ngoài thực hiện chính sách an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố.

14. Hàng năm Sở Tài chính bố trí ngân sách để thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng và các chính sách an sinh xã hội theo kế hoạch của các đơn vị.

15. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã chủ động xây dựng Chương trình hành động để triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố; Bố trí nguồn lực của địa phương để thực hiện Chương trình; Tổ chức tuyên truyền và đánh giá, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Ban Chỉ đạo Thành phố.

16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố và các đoàn thể chính trị xã hội tham gia tuyên truyền, phổ biến, thực hiện, vận động các tổ chức, doanh nghiệp và người dân tích cực tham gia và giám sát việc thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Đoàn thể Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Sở Lao động Thương binh và Xã hội) trước ngày 15/12 hàng năm; giao Sở Lao động Thương binh và Xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, theo dõi đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo, kiến nghị đề xuất các giải pháp cần thiết nhằm đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện hiệu quả Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTB&XH;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Thường trực Thành ủy, HĐND, UBND, MTTQ TP;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể TP;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: Đ/c CVP, PVP Đỗ Đình Hồng, Phòng VX, TH;
- Lưu: VT, VX_(TUC).

đề
báo
cáo

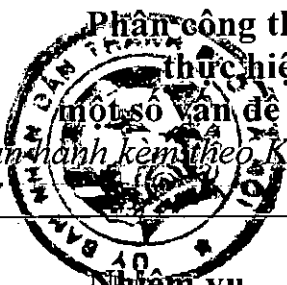
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Bích Ngọc

PHỤ LỤC

Phân công thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Chính phủ
 thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa XI
 một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020 trên địa bàn thành phố Hà Nội
 (Ban hành kèm theo Kế hoạch số: ~~128~~.../KH - UBND ngày ~~02~~ tháng 7 năm 2013 của UBND Thành phố)



STT	Nhiệm vụ	Hình thức văn bản	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian ban hành
A	Lĩnh vực người có công				
1	Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 9/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc	Kế hoạch	Bộ Tư lệnh Thủ đô	Sở Lao động - TB&XH, Tài chính, Công an Thành phố	Đã ban hành năm 2012
2	Kế hoạch triển khai thực hiện đề án tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ năm 2013-2020	Kế hoạch	Bộ Tư lệnh Thủ đô	Sở Lao động - TB&XH, Sở Tài chính	Năm 2013
3	Kế hoạch triển khai thực hiện Pháp lệnh sửa đổi Pháp lệnh Ưu đãi người có công và Nghị định hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công	Kế hoạch	Sở Lao động - TB&XH,	Sở Tài chính, Bộ Tư lệnh Thủ đô	Năm 2013
4	Kế hoạch hỗ trợ đối với người có công có khó khăn về nhà ở	Kế hoạch	Sở Xây dựng	Các Sở: Lao động - TB&XH, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2013

B	Lĩnh vực an sinh xã hội				
1	Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2013 - 2020, định hướng đến 2030	Quyết định	Sở Xây dựng	Các Sở: Lao động - TB&XH, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2013
2	Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2013-2020	Kế hoạch	Sở Lao động - TB&XH	Sở Tài chính	Năm 2013
3	Tiếp tục thực hiện Chính sách hỗ trợ khuyến khích hóa táng giai đoạn 2013 - 2015	Quyết định	Sở Lao động - TB&XH	Sở Tài chính	Đã ban hành QĐ số 05 ngày 25/1/2013
4	Nâng mức chuẩn trợ cấp xã hội hàng tháng cho các đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng và tại các cơ sở bảo trợ xã hội	Quyết định	Sở Lao động - TB&XH	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2014
5	Nâng mức trợ cấp cho người già yếu không có khả năng tự phục vụ, người mắc bệnh hiểm nghèo không có khả năng lao động là thành viên thuộc hộ nghèo	Quyết định	Sở Lao động - TB&XH	Sở Tài chính, Sở kế hoạch và Đầu tư	Năm 2014
6	Tăng mức hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT cho thành viên hộ cận nghèo	Quyết định	Sở Lao động - TB&XH	Sở Tài chính, Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội Thành phố	Năm 2013
7	Phê duyệt quy hoạch hệ thống các cơ sở xã hội thành phố Hà Nội giai đoạn 2013- 2020	Quyết định	Sở Lao động - TB&XH	Sở Tài chính, Sở kế hoạch và Đầu tư	Năm 2013
8	Phê - duyệt - quy - hoạch - hệ - thống - các - trường - trung - cấp - nghề, - cao - đẳng - nghề, - trung - tâm - dạy - nghề - trên - địa - bàn - Thành - phố - giai - đoạn - 2013 - 2020, - định - hướng - đến - 2030	Quyết định	Sở Lao động - TB&XH	Sở Tài chính, Sở kế hoạch và Đầu tư	Năm 2013

9	Triển khai thực hiện Kế hoạch về phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc, miền núi của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2013 - 2015	Kế hoạch Số 166/KH-UBND ngày 30/11/2012	Ban Dân tộc Thành phố	Các Sở, ngành, đoàn thể liên quan	Đã ban hành năm 2012
10	Triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn 2030	Quyết định số 3074/QĐ-UBND ngày 12/7/2012	Sở Giáo dục và đào tạo	Các Sở, Ngành Thành phố	Đã ban hành năm 2012
11	Triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới trường học Thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn 2030	Quyết định	Sở Giáo dục và đào tạo	Các Sở, Ngành Thành phố	Đã ban hành năm 2012
12	Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2013 - 2015	Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 30/11/2012	Sở Giáo dục và đào tạo	Sở Tài chính, Kế hoạch và đầu tư, Ban Dân tộc Thành phố	Đã ban hành năm 2012
13	Đề án phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT thành phố Hà Nội giai đoạn 2013 - 2017	Quyết định	Bảo hiểm xã hội Hà Nội	Các Sở: Lao động - TB&XH, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính	Năm 2013
14	Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2013-2015	Quyết định số 3212/QĐ-UBND ngày 21/5/2013	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính	Năm 2013
15	Kế hoạch 5 năm triển khai thực hiện Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn dựa trên kết quả-vốn vay Ngân hàng thế giới giai đoạn 2013-2017	Kế hoạch	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính	Đã ban hành năm 2012

16	Triển khai thực hiện Quy hoạch cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến 2030	Kế hoạch	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính	Năm 2013
17	Kế hoạch triển khai thực hiện Luật việc làm trên địa bàn thành phố Hà Nội	Kế hoạch	Sở Lao động - TB&XH	Sở Tài chính, Sở kế hoạch và Đầu tư, cục Thống kê	Năm 2014
18	Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình việc làm công của Chính phủ	Kế hoạch	Sở Lao động - TB&XH	Sở Tài chính, Sở kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ	Năm 2014
19	Phê duyệt mô hình và quy hoạch hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn thành phố	Quyết định	Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính, Sở kế hoạch và Đầu tư, Quy hoạch kiến trúc	Năm 2014
20	Kế hoạch triển khai xây dựng mô hình Gia đình văn minh, tiên bộ, hạnh phúc thành phố Hà Nội giai đoạn 2015 - 2020	Kế hoạch	Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính, Sở kế hoạch và Đầu tư, Quy hoạch kiến trúc	Năm 2014
21	Kế hoạch truyền thông về chính sách xã hội trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2014 - 2020	Kế hoạch	Sở Thông tin và truyền thông	Sở Tài chính, Sở kế hoạch và Đầu tư, Lao động - TB&XH, GD&ĐT, Y tế	Năm 2014
22	Kế hoạch triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung về việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Kế hoạch	Sở Lao động - TB&XH	Sở Tài chính, Sở kế hoạch và Đầu tư, cục Thống kê	Năm 2016
23	Ban hành chuẩn nghèo, cận nghèo thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020	Quyết định	Sở Lao động - TB&XH	Các thành viên Ban chỉ đạo Trợ giúp người nghèo Thành phố	Năm 2016
24	Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch	Sở Lao động - TB&XH	Các thành viên Ban chỉ đạo Trợ giúp người nghèo Thành phố	Năm 2016